TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 08 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đặng Văn Ẩn**
2. Ông **Lại Hữu Tâm**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 695/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thanh H đồng ý ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 90, quyển số I/2004 đăng ký ngày 29/04/2004 tại Ủy ban nhân dân phường X, huyện C, tỉnh Bến Tre không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thanh H cùng xác nhận có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 06/8/2004 (đã trưởng thành) và Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 13/10/2012. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thanh H cùng thống nhất giao trẻ Nguyễn Ngọc Quỳnh N cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Nguyễn Ngọc Quỳnh N mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thanh H thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 hàng tháng tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 15/01/2024 cho đến khi trẻ Nguyễn Ngọc Quỳnh N thành niên.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh H không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Nguyễn Thị L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Thanh H có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, sau này các đương sự đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thanh H đều xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Nguyễn Thị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0020193 ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị L phải nộp thêm số tiền án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- UBND Phường Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Huyền